TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG** Số: 42/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *TP. Sóc Trăng, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 29/2019/TLST-VHNGĐ ngày 25/3/2019 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con; gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/. **Ông Nguyễn Văn S**, địa chỉ: Số N/N Đường BK/B, khóm S, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2/. **Bà Sơn Thị T**, địa chỉ: Số N/N Đường BK/B, khóm S, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn S và bà Sơn Thị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn do mâu thuẫn trong thời gian chung sống. Vào ngày 23/4/2019, Tòa án tiến hành hòa giải để ông bà đoàn tụ nhưng hai bên vẫn tự nguyện ly hôn.

[2] Về con chung: Ông S và bà T thỏa thuận sau khi ly hôn, bà T trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Sơn Hải V (nữ, sinh ngày 26/9/2003), Nguyễn Sơn Hải M (nữ, sinh ngày 26/9/2003); ông S hàng tháng đóng góp cho bà T số tiền 3.000.000 đồng để nuôi mỗi con chung; cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 5/2019 cho đến khi chấm dứt theo quy định pháp luật; địa điểm cấp dưỡng do ông S và bà T tự thỏa thuận. Thỏa thuận này của ông bà là tự nguyện; bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của vợ và con.

[3] Về tài sản chung: Ông S và bà T tự thỏa thuận, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông S và bà T tự khai không có, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông S và bà T mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn S và bà Sơn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Sơn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Sơn Hải V (nữ, sinh ngày 26/9/2003) và cháu Nguyễn Sơn Hải M (nữ, sinh ngày 26/9/2003), ông Nguyễn Văn S hàng tháng đóng góp cho bà T số tiền 3.000.000 đồng để nuôi mỗi con chung; cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 5/2019 cho đến khi chấm dứt theo quy định pháp luật; địa điểm cấp dưỡng do ông Nguyễn Văn S và bà Sơn Thị T tự thỏa thuận.

Ông Nguyễn Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom các cháu Nguyễn Sơn Hải V và Nguyễn Sơn Hải M theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn S và bà Sơn Thị T tự thỏa thuận nên Tòa án không giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn S và bà Sơn Thị T tự khai không có nên Tòa án không giải quyết.

2/. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn S và bà Sơn Thị T mỗi người chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp theo Biên lai thu số 0007304 và Biên lai thu số 0007305 cùng ngày 12/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Ông Nguyễn Văn S và bà Sơn Thị T đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Vĩnh Khương